

Số: 69./2026/CBTT-KOS
No.: 69./2026/CBTT-KOS

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2026
Hanoi, June 26, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
ANNOUNCEMENT OF UNUSUAL INFORMATION

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
To: *State Securities Commission;*
- Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
Ho Chi Minh City Stock Exchange;

1. Công ty: Công ty Cổ phần Kosy

Company: Kosy Joint Stock Company

- Mã CK: KOS

Stock Code: KOS

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 24, Tòa nhà văn phòng Rox Tower, số 136 đường Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Head Office Address: 24th Floor, Rox Tower Office Building, 136 Ho Tung Mau Street, Phu Dien Ward, Hanoi City, Vietnam.

- Điện thoại/Phone: 024 37833660

Fax: 024 37833661

- Email: infor@kosy.vn

2. Nội dung của thông tin công bố:

Content of the published information

Toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Kosy số 01/2026/DL-KOSY đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2026.

The full text of the Charter of Organization and Operation of Kosy Joint Stock Company No. 01/2026/DL-KOSY, approved by the General Meeting of Shareholders in 2026.

3. Thông tin này đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/06/2026 tại đường dẫn: https://kosy.vn/shareholder_category/cong-ty-co-phan-kosy/.

This information was published on the company's website on 26/06/2026 at the following link: https://kosy.vn/shareholder_category/cong-ty-co-phan-kosy/.



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby commit that the information published above is true and accurate and we are fully responsible before the law for the content of the published information.

Tài liệu đính kèm:

Attached documents:

- Điều lệ (bản scan).

Charter (scanned copy).

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

Representative of the organization

Legal representative



NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

NGUYEN VIET CUONG







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY



Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	7
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	11
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	11
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	11
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	12
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	12
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	13
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	13
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	13
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	13
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	14
Điều 12. Quyền của cổ đông	14
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	16
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 17. Thay đổi các quyền	20
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 19. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	25
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25



Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	27
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	28
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	28
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	30
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	32
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	32
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	33
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	35
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	35
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	36
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	36
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	36
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	37
IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	37
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	37
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	38
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	38
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	39
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	39
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	40
Điều 42. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	40
Điều 43. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	40
Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	41
Điều 45. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	41
Điều 46. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	41
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	42
Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	42
Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	43
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	44



Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	44
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	45
Điều 50. Công nhân viên và công đoàn.....	45
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	45
Điều 51. Phân phối lợi nhuận.....	45
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	46
Điều 52. Tài khoản ngân hàng.....	46
Điều 53. Năm tài chính.....	46
Điều 54. Chế độ kế toán	46
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	46
Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	46
Điều 56. Báo cáo thường niên	47
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	47
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	47
Điều 58. Dấu của doanh nghiệp.....	47
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	47
Điều 59. Giải thể công ty.....	47
Điều 60. Gia hạn hoạt động	48
Điều 61. Thanh lý	48
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	49
Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	49
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	49
Điều 63. Điều lệ công ty.....	49
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	49
Điều 64. Ngày hiệu lực.....	49



PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 06 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương theo quy định pháp luật) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.



3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY**
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **KOSY JOINT STOCK COMPANY**
- Tên Công ty viết tắt: **KOSY., JSC**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 24, Tòa nhà văn phòng Rox Tower, số 136 đường Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 024.3783.3660
- Fax: 024.3783.3661
- E-mail: Infor@kosy.vn
- Website: Kosy.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Tại ngày thông qua Điều lệ này, Công ty đã thành lập các chi nhánh và văn phòng đại diện sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
- Công ty Cổ phần Kosy - Chi nhánh quản lý đô thị Kosy Sông Công	Số nhà 205, tổ 7, phường Thăng Lợi, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
- Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh- Công ty Cổ phần Kosy	Số 130 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Văn phòng đại diện tại tỉnh Lai Châu- Công ty Cổ phần Kosy	Số 44 đại lộ Lê Lợi, tổ 18, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Việt Nam



5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây: Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị, quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trường hợp Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án có thẩm quyền có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:



STT	Tên ngành nghề đăng ký kinh doanh	Mã ngành
1.	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Chi tiết: - Dịch vụ niêm yết bất động sản (Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản); - Dịch vụ đại lý bất động sản và môi giới bất động sản; - Dịch vụ bán không gian quảng cáo cho bên thứ ba;	6821
2.	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: - Hoạt động tư vấn và quản lý nhà ở và quyền sử dụng đất ở; - Hoạt động tư vấn và quản lý nhà và quyền sử dụng đất không để ở;	6829
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa công trình viễn thông;	4329
4.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cho thuê công trình viễn thông;	6190
5.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
6.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải;	3700
7.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 3 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014) Loại trừ: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng	6810 (Chính)
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.	8299
9.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi;	0810
10.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bôxít, quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu (trừ những khoáng sản cấm khai thác).	0729
11.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
12.	Khai thác quặng sắt	0710
13.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng;	2399
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673



	Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;	
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
16.	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
17.	Hoạt động vui chơi giải trí khác Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí;	9329
18.	Đại lý lữ hành Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành nội địa (loại trừ kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài); - Du lịch sinh thái (loại trừ kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	7911
19.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng;	4312
20.	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.	4651
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.	4652
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thiết kế nội ngoại thất công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp; - Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình;	7110
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
24.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.	4740



25.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
28.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
31.	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511
32.	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
33.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Truyền tải, Phân phối điện; (Loại trừ: hoạt động truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia)	3513
34.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
35.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hoá đường bộ;	5224
36.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa;	5229
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
42.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt thép; (Loại trừ: Kinh doanh mua, bán vàng miếng, kim loại quý, quặng kim loại..)	4672
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
44.	Đào tạo trung cấp	8532
45.	Đào tạo cao đẳng	8533
46.	Đào tạo đại học	8541
47.	Đào tạo thạc sỹ	8542
48.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
49.	Dịch vụ vệ sinh khác Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh các công trình, tòa nhà Dịch vụ vệ sinh máy móc công nghiệp	8129



50.	Dịch vụ cảnh quan Chi tiết: Trồng cây, chăm sóc và duy trì công viên, vườn hoa và các khu công cộng khác	8130
51.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh hướng tới mục tiêu ổn định và phát triển bền vững nhằm tối đa hóa lợi nhuận, gia tăng giá trị doanh nghiệp và không ngừng nâng cao thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách với nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 2.164.813.350.000 đồng (*Bằng chữ: Hai nghìn một trăm sáu mươi tư tỷ tám trăm mười ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 216.481.335 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (*Bằng chữ: Mười nghìn đồng/cổ phần*)

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này toàn bộ là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.



4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật chứng khoán có quy định khác.

5. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

6. Công ty có quyền mua lại cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ để chứng nhận quyền sở hữu cổ phiếu của Công ty.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một số cổ phần và loại cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Các loại chứng khoán khác

Trái phiếu hoặc các loại chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.



Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là [07 ngày] kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;



4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua



Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.



5. Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính của Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc



năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết



định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số



155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.



2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi đề thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần



thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.



Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.



4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức



bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp xin chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại, giải thể Công ty hoặc Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được tổ chức dưới hình thức họp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;



b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm



về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.



3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;



Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên từ 05-11 người và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm, có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

b) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



6. Cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ đóng vai trò như người giám sát, làm giảm nguy cơ lạm dụng quyền hạn của những người quản lý, điều hành, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của cổ đông, đặc biệt là các cổ đông nhỏ.

Thành viên hội đồng quản trị đưa ra các ý kiến độc lập, không chịu các tác động chi phối khác hoặc các xung đột về lợi ích. Họ không có quan hệ lợi ích với việc kinh doanh của công ty, ý kiến họ đưa ra mang tính khách quan nhằm bảo vệ lợi ích chung, chứ không vì lợi ích riêng của bất cứ ai.

7. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

- a) Không thuộc đối tượng quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2, Điều 17 Luật Doanh Nghiệp,
- b) Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không là cổ đông Công ty.
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 Công ty khác.
- e) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 45% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao

dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty, yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Trừ trường hợp pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị được ủy quyền/ phân cấp/ giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, thường trực Hội đồng quản trị, các cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc thực hiện một phần quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều này.

5. Quyền hạn và nghĩa vụ của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ngoài các quyền hạn và nghĩa vụ nói chung của thành viên Hội đồng quản trị độc lập được Hội đồng quản trị bổ nhiệm làm thành viên Ủy ban kiểm toán và trách nhiệm và quyền hạn của các thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Quy chế nội bộ và Quy chế của Ủy ban kiểm toán.



Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc).
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;



- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị đến 10% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1,2,3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và quy định khác tại Điều lệ Công ty.
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và báo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (nếu có).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả nhkii người dự họp.



11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, trong đó có họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020 thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.



3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.



Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền thực hiện các nghị quy;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Thay mặt phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Các trường hợp khác (nếu có).
4. Thành viên Ban kiểm soát bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.



Điều 39. Quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.



Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, Công ty thành lập Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại Điều 42 đến Điều 46 Điều lệ này.

Điều 42. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 43. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.



Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.
7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

Điều 45. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 46. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:



- a) Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
- c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
- d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
- e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty;
- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;
- h) Các nội dung khác (nếu có).

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản



trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.



3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.



XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 50. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 51. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.



XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 52. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 53. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm ngay sau năm cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 54. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BẢO CÁO TÀI CHÍNH, BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.



2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 56. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 57. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 58. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 59. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;



- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 60. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 61. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;



d) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Tòa án kinh tế thành phố Hà Nội giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 63. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 64. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 64 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kosy nhất trí thông qua ngày 26 tháng 06 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

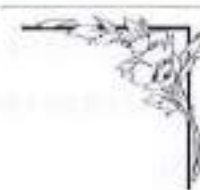
- Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

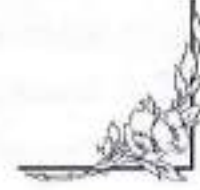




SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CHARTER OF ORGANIZATION

KOSY JOINT STOCK COMPANY



Hanoi, June 26 2026

MỤC LỤC

INTRODUCTION	5
I. DEFINITION OF TERMS IN THE ARTICLES OF ASSOCIATION...Error! Bookmark not defined.	
Article 1. Explanation of terms	Error! Bookmark not defined.
II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	Error! Bookmark not defined.
Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations and term of operation of the Company	Error! Bookmark not defined.
Article 3. Legal representative of the Company	Error! Bookmark not defined.
III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY.....	7
Article 4. Objectives of the Company's operations	7
Article 5. Scope of business and operations of the Company	11
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS.....	11
Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders.....	11
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	Error! Bookmark not defined.
Article 8. Other Securities Certificates.....	12
Article 9. Share Transfer	12
Article 10. Share Redemption (in the case of business registration).....	12
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL	13
Article 11. Organizational Structure, Governance and Control	13
VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	13
Article 12. Rights of Shareholders	13
Article 13. Obligations of Shareholders	15
Article 14. General Meeting of Shareholders	16
Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders	17
Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders	19
Article 17. Changes to Rights.....	20

Article 18. Convening the Meeting, Meeting Agenda and Notice of Invitation to the General Meeting of Shareholders	20
Article 19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders	22
Article 20. Procedures for Conducting the Meeting and Voting at the General Meeting of Shareholders	22
Article 21. Conditions for the Resolution of the General Meeting of Shareholders to be Adopted	24
Article 22. Authority and procedures for obtaining shareholder opinions in writing to approve resolutions of the General Meeting of Shareholders	25
Article 23. Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders	26
Article 24. Request for annulment of resolutions of the General Meeting of Shareholders	27
VII. BOARD OF DIRECTORS	28
Article 25. Nomination and Election of Board Members	28
Article 26. Composition and Term of Office of Board Members	28
Article 27. Powers and Obligations of the Board of Directors	30
Article 28. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Board Members	31
Article 29. Chairman of the Board of Directors	32
Article 30. Meetings of the Board of Directors	33
Article 31. Subcommittees of the Board of Directors	35
Article 32. Person in Charge of Corporate Governance	35
VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES.....	36
Article 33. Organizational Structure	36
Article 34. Company Executives	36
Article 35. Appointment, Dismissal, Duties and Powers of the General Director	36
IX. SUPERVISORY BOARD OR AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS	37
Article 36. Nomination and election of Supervisory Board members (Auditors)	37
Article 37. Composition of the Supervisory Board.....	37
Article 38. Head of the Supervisory Board	38

Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board.....	38
Article 40. Meetings of the Supervisory Board	39
Article 41. Salary, remuneration, bonuses and other benefits of Supervisory Board members.....	39
Article 42. Nomination and election of Audit Committee members.....	40
Article 43. Composition of the Audit Committee	40
Article 44. Rights and obligations of the Audit Committee	40
Article 45. Meeting of the Audit Committee	41
Article 46. Reporting of the activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders	41
X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES.....	42
Article 47. Responsibility for honesty and avoiding conflicts of interest	42
Article 48. Responsibility for damages and compensation	43
XI. RIGHT TO EXAMINE COMPANY BOOKS AND RECORDS	43
Article 49. Right to access books and records	43
XII. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS.....	44
Article 50. Employees and trade unions	44
XIII. PROFIT DISTRIBUTION	44
Article 51. Profit distribution	44
XIV. BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM	45
Article 52. Bank accounts	45
Article 53. Financial year	45
Article 54. Accounting system.....	46
XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES.....	46
Article 55. Annual, semi-annual and quarterly financial statements.....	46
Article 56. Annual report.....	46

XVI. COMPANY AUDIT	46
XVII. COMPANY SEAL	47
Article 58. Company Seal	47
XVIII. COMPANY DISSOLUTION	47
Article 59. Company Dissolution	47
Article 60. Extension of Operation	47
Article 61. Liquidation	48
XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION	48
Article 62. Internal Dispute Resolution.....	48
XX. SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE CHARTER	49
Article 63. Company Charter	49
XXI. EFFECTIVE DATE.....	49
Article 64. Effective Date.....	49

INTRODUCTION

These charters were adopted pursuant to Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ of the General Meeting of Shareholders dated 26 month 06 year 2026.

I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Explanation of Terms

1. In this Charter, the following terms are understood as follows:

- a) Charter capital is the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of a joint-stock company and as stipulated in Article 6 of this Charter;
- b) Voting capital is the share capital by which the owner has the right to vote on matters within the authority of the General Meeting of Shareholders;
- c) Enterprise Law is Law No. 59/2020/QH14 of the Socialist Republic of Vietnam, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- d) Securities Law is Law No. 54/2019/QH14 of the Socialist Republic of Vietnam, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- đ) Vietnam is the Socialist Republic of Vietnam;
- e) The establishment date is the date the Company is first granted its Business Registration Certificate (Business Registration Certificate and other equivalent documents as prescribed by law);
- g) The business executives are the Director (General Director), Deputy Director (Deputy General Director), and other executives as stipulated in the company's charter;
- h) The business managers are the managers of the company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, Director (General Director), and individuals holding other managerial positions as stipulated in the company's charter;
- i) Related parties are individuals and organizations as defined in Clause 46, Article 4 of the Securities Law;
- k) Shareholders are individuals or organizations owning at least one share of a joint-stock company;
- l) Founding shareholders are shareholders owning at least one common share and signing the list of founding shareholders of the joint-stock company;
- m) Major shareholders are shareholders as defined in Clause 18, Article 4 of the Securities Law;
- n) Operating period is the period of operation of the Company as stipulated in Article 2 of this Charter and any extension period (if any) approved by the Company's General Meeting of Shareholders;
- o) Stock exchange refers to the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

2. In these Statutes, references to one or more other regulations or documents, including amendments, supplements, or replacements, are excluded.

3. The headings (Sections, Articles of these Statutes) are used for ease of understanding and do not affect the content of these Statutes.

II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations and term of operation of the Company

1. Company Name

- Company name in Vietnamese: KOSY JOINT STOCK COMPANY
- Company name in a foreign language: KOSY JOINT STOCK COMPANY
- Abbreviated company name: KOSY., JSC

2. The Company is a joint-stock company with legal personality in accordance with current Vietnamese law.

3. Registered office of the Company:

- Head office address: 24th Floor, Rox Tower Office Building, 136 Ho Tung Mau Street, Phu Dien Ward, Hanoi City, Vietnam.
- Phone: 024.3783.3660
- Fax: 024.3783.3661
- Email: Infor@kosy.vn
- Website: Kosy.vn

4. The Company may establish branches and representative offices in its business area to carry out the Company's operational objectives in accordance with the decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.

As of the date of adoption of this Charter, the Company has established the following branches and representative offices:

<u>Unit Name</u>	<u>Address</u>
<i>Kosy Joint Stock Company - Kosy Song Cong Urban Management Branch</i>	<i>No. 205, Group 7, Thang Loi Ward, Song Cong Town, Thai Nguyen Province, Vietnam</i>
<i>Representative Office in Ho Chi Minh City - Kosy Joint Stock Company</i>	<i>No. 130 Nguyen Cong Tru Street, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>
<i>Representative Office in Lai Chau Province - Kosy Joint Stock Company</i>	<i>No. 44 Le Loi Avenue, Group 18, Tan Phong Ward, Lai Chau City, Lai Chau Province, Vietnam</i>

5. Unless the Company ceases operations before the deadline stipulated in Clause 2 of Article 59 or extends its operations as stipulated in Article 60 of these Charters, the Company's operating period is indefinite from the date of establishment.

Article 3. Legal Representative of the Company

The Company has one legal representative, the Chairman of the Board of Directors being the legal representative.

The legal representative of the Company is an individual who represents the Company in exercising the rights and obligations arising from the Company's transactions, representing the Company as a party requesting the resolution of civil matters, plaintiff, defendant, or party with related rights and obligations before Arbitration, Courts, and other rights and obligations as prescribed by law.

The legal representative of the Company must reside in Vietnam; in case of absence from Vietnam, they must authorize another person in writing to exercise the rights and duties of the Company's legal representative. In this case, the legal representative remains responsible for exercising the rights and fulfilling the obligations that have been delegated.

If the authorization period expires and the legal representative of the Company has not returned to Vietnam and no other authorization is given, the following provisions shall apply: The authorized person shall continue to exercise the rights and obligations of the legal representative of the joint-stock company within the scope of the authorization until the legal representative of the company returns to work at the company or until the Board of Directors decides to appoint another person as the legal representative of the Company.

In the event that the legal representative is absent from Vietnam for more than 30 days without authorizing another person to exercise the rights and obligations of the legal representative of the Company, or dies, goes missing, is under criminal investigation, is detained, is serving a prison sentence, is undergoing administrative measures at a compulsory rehabilitation center or compulsory education center, has limited or lost civil capacity with difficulties in understanding and controlling their actions, or is prohibited by the Court from holding a position, practicing a profession, or performing a certain job, the Board of Directors shall appoint another person to act as the legal representative of the Company.

In some special cases, the competent Court has the right to appoint a legal representative during court proceedings.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Objectives of the Company's Operations

1. Business lines and activities of the Company:

No.	Registered Business Line	Industry Code
1.	Intermediary services for real estate activities Details: - Real estate listing services (Real estate trading floor services); - Real estate agency and brokerage services; - Services for selling advertising space to third parties;	6821

No.	Registered Business Line	Industry Code
2.	Other real estate activities on a fee or contract basis Details: - Consultancy and management activities for housing and residential land use rights; - Consultancy and management activities for non-residential buildings and land use rights;	6829
3.	Other construction system installation Details: Installation and repair of telecommunication works;	4329
4.	Other telecommunication activities Details: Leasing of telecommunication works;	6190
5.	Treatment and disposal of hazardous waste	3822
6.	Sewerage and wastewater treatment Details: Wastewater treatment;	3700
7.	Real estate business, land use rights belonging to the owner, user, or lessee Details: Real estate business (Article 3 of the 2014 Law on Real Estate Business) Excluding: Investment in the construction of cemetery and graveyard infrastructure for the transfer of land use rights associated with the infrastructure	6810 (Chính) (Main)
8.	Other business support service activities not elsewhere classified Details: Import and export of goods traded by the company; Excluding: Goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights, or distribution rights.	8299
9.	Quarrying of stone, sand, gravel, and clay Details: Quarrying of stone, sand, and gravel;	0810
10.	Mining of other non-ferrous metal ores Details: Mining of bauxite ore, other non-ferrous metal ores not elsewhere classified (excluding prohibited minerals).	0729
11.	Mining of precious metal ores	0730

No.	Registered Business Line	Industry Code
12.	Mining of iron ores	0710
13.	Manufacture of other non-metallic mineral products not elsewhere classified Details: Manufacture of construction materials;	2399
14.	Wholesale of materials and other installation equipment in construction Details: Trading of construction materials;	4673
15.	Restaurants and mobile food service activities Details: Restaurant and food services business (excluding bars, karaoke rooms, and discotheques);	5610
16.	Hotels and similar accommodation services Details: Hotel business (excluding bars, karaoke rooms, and discotheques)	5510
17.	Other amusement and recreation activities Details: Amusement park business;	9329
18.	Travel agency Details: - Domestic travel business (excluding services for taking tourists from Vietnam abroad); - Ecotourism (excluding bars, karaoke rooms, and discotheques)	7911
19.	Site preparation Details: Land leveling;	4312
20.	Wholesale of computers, peripheral equipment and software Excluding: Goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights, or distribution rights.	4651
21.	Wholesale of electronic and telecommunication equipment and parts Excluding: Goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights, or distribution rights.	4652
22.	Architectural and related technical consultancy activities Details: - Urban and rural planning;	7110

No.	Registered Business Line	Industry Code
	<ul style="list-style-type: none"> - Interior and exterior design of works; - Architectural design of civil and industrial works; - Design of general construction site plans; 	
23.	Wholesale of agricultural machinery, equipment, and spare parts	4653
24.	Retail sale of information and communication technology equipment Excluding: Goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights, or distribution rights.	4740
25.	Wholesale of computers, peripheral equipment and software Excluding: Goods on the list of goods for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export rights, import rights, or distribution rights.	4651
26.	Urban and suburban passenger land transport (except via bus)	4931
27.	Other passenger land transport Details: Passenger transport by intra-provincial and inter-provincial coaches;	4932
28.	Construction of other civil engineering projects	4299
29.	Construction of other utility projects	4229
30.	Freight transport by road	4933
31.	Warehousing and storage	5210
32.	Electricity generation from non-renewable energy sources	3511
33.	Electricity generation from renewable energy sources	3512
34.	Electricity transmission and distribution Details: Electricity transmission, Distribution;	3513
35.	Construction of railways	4211
36.	Cargo handling Details: Road cargo handling;	5224

No.	Registered Business Line	Industry Code
37.	Construction of roads	4212
38.	Other transportation support activities Details: Goods shipping; Freight forwarding;	5229
39.	Renting and leasing of motor vehicles	7710
40.	Other mining support service activities	0990
41.	Service activities incidental to rail transportation	5221
42.	Service activities incidental to road transportation	5225
43.	Wholesale of metals and metal ores Details: Wholesale of metal ores; Wholesale of iron and steel; (Excluding: Precious metals and metal ores)	4672
44.	Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods without operator	7730
45.	Intermediate education	8532
46.	College education	8533
47.	University education	8541
48.	Master's degree education	8542
49.	General cleaning of buildings	8121
50.	Other cleaning services Details: Cleaning services for works and buildings Industrial machinery cleaning services	8129
51.	Landscape services Details: Planting, care, and maintenance of parks, gardens, and other public areas	8130

2. Company's Operational Objectives:

To continuously develop production and business activities towards the goal of stability and sustainable development in order to maximize profits, increase enterprise value, and continuously improve employee income, while fulfilling its tax obligations to the state.

Article 5. Scope of Business and Activities of the Company

The Company is permitted to conduct business activities in the registered business lines specified in this Charter, and to notify changes to the registration content to the business registration authority and publish them on the National Business Registration Portal.

In cases where the Company engages in conditional investment and business activities, the Company must meet all business conditions as stipulated in the Investment Law and relevant specialized laws.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter Capital, Shares, Founding Shareholders

1. The Company's charter capital is VND 2,164,813,350,000 (In words: Two trillion one hundred sixty-four billion eight hundred thirteen million three hundred fifty thousand dong)

The total charter capital of the Company is divided into 216,481,335 shares with a par value of VND 10,000/share (In words: Ten thousand dong/share)

2. The Company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the law.

3. All shares of the Company on the date of adoption of this Charter are common shares. The rights and obligations of shareholders holding each type of share are stipulated in Articles 12 and 13 of these Charters.

4. The Company may issue other types of preferred shares after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the law.

Common shares must be offered preferentially to existing shareholders in proportion to their ownership of common shares in the Company, unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise. The number of shares not subscribed by shareholders will be decided by the Company's Board of Directors. The Board of Directors may distribute those shares to shareholders and others under conditions no more favorable than those offered to existing shareholders, unless the General Meeting of Shareholders approves otherwise or securities law provides otherwise.

5. The Company may issue other types of securities as prescribed by law.

6. The Company has the right to repurchase shares issued by itself in the manner prescribed in this Charter and applicable law.

Article 7. Share Certificates

1. Shareholders of the Company shall be issued certificates to certify their ownership of shares of the Company.

2. Shares are securities that confirm the legal rights and interests of the owner in a number of shares and types of shares of the Company. Share certificates must contain all the information as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Enterprise Law.

3. Within 30 days from the date of submitting a complete application for transfer of share ownership as prescribed by the Company or within 30 days from the date of full payment for the purchase of shares as prescribed in the Company's share issuance plan (or other timeframe as stipulated in the issuance terms), the shareholder shall be issued a share certificate. The shareholder shall not be required to pay the Company the cost of printing the share certificate.

4. In case the share certificate is lost, damaged, or destroyed in any other way, the shareholder shall be reissued a share certificate by the Company upon the shareholder's request. The shareholder's proposal must include the following:

- a) Information about lost, damaged, or otherwise destroyed shares;
- b) A commitment to assume responsibility for any disputes arising from the reissuance of new shares.

Article 8. Other Securities

Bonds or other securities issued by the Company bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 9. Transfer of Shares

1. All shares are freely transferable unless otherwise stipulated in this Charter and by law. Shares listed and registered for trading on the Stock Exchange are transferred in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

2. Unpaid shares are not transferable and do not entitle the holder to related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as prescribed by law.

Article 10. Share Repurchase

1. In the event that a shareholder fails to pay the full amount due for the purchase of shares on time, the Board of Directors shall notify and has the right to demand that the shareholder pay the remaining amount and be liable for the Company's financial obligations arising from the failure to pay in full, corresponding to the total par value of the registered shares.

2. The aforementioned payment notice must clearly state the new payment deadline (at least [07 days] from the date of sending the notice), the payment location, and the notice must clearly state that in case of non-payment as required, the unpaid shares will be repurchased.

3. The Board of Directors has the right to repurchase shares that have not been paid in full and on time if the requirements in the aforementioned notice are not met.

4. Repurchased shares shall be considered as shares authorized for sale as stipulated in Clause 3, Article 112 of the Enterprise Law. The Board of Directors may directly or delegate the sale and redistribution of goods under conditions and in a manner that the Board of Directors deems appropriate.

5. Shareholders holding repurchased shares must relinquish their shareholder status with respect to those shares, but remain liable for the total par value of the shares they registered to purchase, for the Company's financial obligations arising at the time of repurchase, as decided by the Board of Directors, from the date of repurchase until the date of payment. The Board of Directors has the full right to decide on the enforcement of payment of the full value of the shares at the time of repurchase.
6. The repurchase notice is sent to the holder of the repurchased shares before the repurchase date. The repurchase remains valid even in the event of errors or negligence in sending the notice.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Article 11. Company Management Structure

The Company's management structure includes:

1. General Meeting of Shareholders;
2. Board of Directors;
3. Supervisory Board;
4. General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of Shareholders

1. Ordinary shareholders have the following rights:
 - a) To attend and speak at the General Meeting of Shareholders and exercise their voting rights directly or through an authorized representative or other forms as prescribed by the company's charter and the law. Each ordinary share has one voting right;
 - b) To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c) Priority in purchasing new shares in proportion to each shareholder's ownership of common shares in the Company;
 - d) Freedom to transfer their shares to others, except as stipulated in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Enterprise Law and other relevant legal provisions;
 - d) Review, search, and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of inaccurate information;
 - e) Review, search, extract, or copy the Company Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - g) When the Company is dissolved or goes bankrupt, to receive a portion of the remaining assets corresponding to the proportion of shares owned in the Company;
 - h) To request the Company to repurchase shares in the cases stipulated in Article 132 of the Enterprise Law;
 - i) To be treated equally. Each share of the same class gives shareholders equal rights, obligations, and benefits. In the case of preferred shares, the rights and obligations associated with preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
 - k) To have full access to information disclosed by the Company as prescribed by law;

- l) To have their legitimate rights and interests protected; to request the suspension or annulment of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors as prescribed by the Enterprise Law;
- m) Other rights as prescribed by law and this Charter.
2. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total number of common shares have the following rights:
- a) To request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Enterprise Law;
- b) To review, search, and extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial reports, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions requiring approval from the Board of Directors, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets and business secrets;
- c) To request the Supervisory Board to examine specific issues related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and must include the following information: full name, contact address, nationality, and legal document number of the individual shareholder (for individual shareholders); Name, business registration number or legal document number of the organization, address of the head office for shareholders who are organizations; number of shares and date of share registration for each shareholder, total number of shares of the entire group of shareholders and ownership percentage in the total shares of the Company; issues to be inspected, purpose of inspection;
- d) Proposing issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be in writing and sent to the Company no later than 3 working days before the opening date. Proposals must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of share held by the shareholder, and the issue proposed for inclusion in the agenda;
- d) Other rights as stipulated by law and this Charter.
3. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares have the right to nominate individuals to the Board of Directors and the Supervisory Board. The nomination process for the Board of Directors and the Supervisory Board shall be as follows:
- a) Common shareholders forming a group to nominate individuals to the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;
- b) Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, the shareholder or group of shareholders specified in this clause has the right to nominate one or more individuals as decided by the General Meeting of Shareholders as candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board. If the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is less than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting

of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, and other shareholders.

4. The request to convene a General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 2 of this Article must be in writing and must include the following information: full name, contact address, nationality, and legal document number of the individual shareholder; name, business registration number or legal document number of the organization, and head office address of the organization shareholder; the number of shares and the registration date of each shareholder, the total number of shares of the entire group of shareholders, and the ownership percentage in the total shares of the company; the basis and reasons for requesting the convening of the General Meeting of Shareholders. The request must be accompanied by documents and evidence regarding violations by the Board of Directors, the extent of the violations, or decisions exceeding their authority.

5. Other rights as stipulated in the Enterprise Law and the company's charter.

Article 13. Obligations of Shareholders

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. To pay in full and on time the number of shares they committed to purchase.
2. Not to withdraw capital contributed in the form of ordinary shares from the Company in any form, except in the case where the shares are repurchased by the Company or another party. If a shareholder withdraws part or all of their contributed capital contrary to the provisions of this clause, that shareholder and any related parties in the Company shall be jointly and severally liable for the Company's debts and other financial obligations to the extent of the value of the withdrawn shares and any resulting damages.
3. To comply with the Company's Charter and Internal Management Regulations.
4. To abide by the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
5. To maintain confidentiality of information provided by the Company as stipulated in the Company's Charter and the law; The company may only use the information provided to exercise and protect its legitimate rights and interests; disseminating, copying, or sending information provided by the company to other organizations or individuals is strictly prohibited.
6. Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:
 - a) Attend and vote directly at the meeting;
 - b) Authorize another individual or organization to attend and vote at the meeting;
 - c) Attend and vote through online conferencing, electronic voting, or other electronic forms;
 - d) Send voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;
7. Be personally liable when acting on behalf of the Company in any form to perform any of the following acts:
 - a) Violation of the law;

- b) Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;
 - c) Paying debts not yet due before the Company's financial risks.
8. Fulfill other obligations as prescribed by current law.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders, comprising all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall meet annually once a year and within four (04) months from the end of the financial year. The Board of Directors shall decide to extend the annual General Meeting of Shareholders if necessary, but not more than six months from the end of the financial year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The location of the General Meeting of Shareholders shall be determined by the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.

2. The Board of Directors convenes the Annual General Meeting of Shareholders and selects a suitable venue. The Annual General Meeting of Shareholders decides on matters as prescribed by law and the Company's Articles of Association, particularly approving the audited annual financial statements. If the audited annual financial statements of the Company contain material exceptions, adverse audit opinions, or disclaimers, the Company must invite a representative of the approved auditing firm that audited the Company's financial statements to attend the Annual General Meeting of Shareholders. The representative of the approved auditing firm is obligated to attend the Company's Annual General Meeting of Shareholders.

3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
- b) The number of remaining members of the Board of Directors and the Supervisory Board is less than the minimum number of members prescribed by law;
- c) At the request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Enterprise Law; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders, or the request must be made in multiple copies and collected with sufficient signatures of the relevant shareholders;
- d) At the request of the Supervisory Board;
- d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders

- a) The Board of Directors must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board is as stipulated in point b, clause 3 of this Article, or upon receiving the request stipulated in points c and d, clause 3 of this Article;

- b) If the Board of Directors fails to convene a General Meeting of Shareholders as stipulated in point a, clause 4 of this Article, then within the next 30 days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders as stipulated in clause 3, Article 140 of the Enterprise Law;
- c) If the Supervisory Board fails to convene a General Meeting of Shareholders as stipulated in point b, clause 4 of this Article, then the shareholder or group of shareholders specified in point c, clause 3 of this Article has the right to represent the Company in convening a General Meeting of Shareholders as stipulated in the Enterprise Law;
In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the procedures for convening, conducting the meeting, and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. This cost does not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.
- d) Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 5, Article 140 of the Enterprise Law.

Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a) To approve the Company's development orientation;
- b) To decide on the types of shares and the total number of shares of each type authorized for sale; to decide on the annual dividend rate for each type of share;
- c) To elect, dismiss, and remove members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- d) To decide on the investment or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement;
- d) To decide on amendments and additions to the Company's charter;
- e) To approve the annual financial statements;
- g) To decide on the repurchase of more than 10% of the total number of shares sold of each type;
- h) To review and handle violations by members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board that cause damage to the Company and its shareholders;
- i) To decide on the reorganization or dissolution of the Company;
- k) Deciding on the budget or total amount of remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
- l) Approving the Internal Governance Regulations; the Operating Regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- m) Approving the list of approved auditing firms; deciding which auditing firms are approved to conduct audits of the Company's operations, and dismissing approved auditors when deemed necessary;
- n) Other rights and obligations as prescribed by law.

2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:

- a) The Company's annual business plan;
 - b) The audited annual financial statements;
 - c) The Board of Directors' report on governance and performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors; in the case of a company operating under the model stipulated in point b, clause 1, Article 137 of the Enterprise Law, independent members of the Board of Directors are responsible for reporting at the annual General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 284 of Government Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law;
 - d) The Supervisory Board's report on the Company's business results, the performance of the Board of Directors, and the Director (General Director);
 - d) Self-assessment report on the performance of the Supervisory Board and its members;
 - e) Dividend rate per share of each class;
 - g) Number of members of the Board of Directors and Supervisory Board;
 - h) Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and Supervisory Board;
 - i) Deciding on the budget or total amount of remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
 - k) Approving the list of approved auditing firms; deciding which auditing firm is approved to conduct inspections of the company's operations when deemed necessary;
 - l) Supplementing and amending the company's charter;
 - m) The type and number of new shares to be issued for each type of share and the transfer of shares by founding members within the first 3 years from the date of establishment;
 - n) Dividing, separating, merging, consolidating, or converting the Company;
 - o) Reorganizing and dissolving (liquidating) the Company and appointing a liquidator;
 - p) Deciding on investments or sales of assets valued at [35%] or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement;
 - q) Deciding on the repurchase of more than 10% of the total number of shares sold of each type;
 - r) The company enters into contracts or transactions with entities specified in Clause 1, Article 167 of the Enterprise Law with a value equal to or greater than 35% of the total value of the company's assets as recorded in the most recent financial statement;
 - s) Approving transactions as stipulated in Clause 4, Article 293 of Government Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of some articles of the Law on Securities;
 - t) Approving the internal regulations on corporate governance, the operating regulations of the Board of Directors, and the operating regulations of the Supervisory Board;
 - u) Other matters as prescribed by law and this Charter.
3. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders, or authorized representatives of shareholders who are organizations, may directly attend the meeting or authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting, or attend the meeting through one of the forms stipulated in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.

2. The authorization of individuals or organizations to represent shareholders at the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article must be in writing. The authorization document must be prepared in accordance with civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the content of the authorization, the scope of the authorization, the duration of the authorization, and the signatures of both the authorizing party and the authorized party.

The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document when registering to attend the meeting. In case of sub-authorization, the person attending the meeting must also present the original authorization document from the shareholder or the authorized representative of the shareholder (if not previously registered with the Company).

3. The voting ballot of an authorized representative attending the meeting within the scope of their authorization remains valid in the event of any of the following circumstances, except in the following cases:

- a) The authorizing person has died, is incapacitated, or has lost their legal capacity;
- b) The authorizing person has revoked the authorization;
- c) The authorizing person has revoked the authority of the person exercising the authorization.

This clause does not apply if the Company receives notification of any of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 17. Changes to Rights

1. Changes or cancellations of special rights associated with a class of preferred shares shall take effect when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders present at the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders concerning adverse changes to the rights and obligations of preferred shareholders shall only be adopted if approved by preferred shareholders of the same class present at the meeting who own 75% or more of the total preferred shares of that class, or approved by preferred shareholders of the same class who own 75% or more of the total preferred shares of that class in the case of a resolution adopted by written ballot.

2. The holding of a meeting of shareholders holding a class of preferred shares to approve the aforementioned change of rights is only valid if there are at least two shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third of the par value of the issued shares of that class. If there are not enough representatives as stated above, the meeting shall be rescheduled within the next 30 days, and those shareholders of that class (regardless of the number of people and shares) present in person or through authorized

representatives shall be considered to have met the required number of representatives. At the meetings of shareholders holding the aforementioned preferred shares, those shareholders present in person or through their representatives may request a secret ballot. Each share of the same class has equal voting rights at these meetings.

3. The procedures for conducting such separate meetings shall be carried out in accordance with the provisions of Articles 19, 20 and 21 of these Charters.

4. Unless otherwise stipulated in the share issuance terms, the special rights associated with preferred shares concerning some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class.

Article 18. Convening Meetings, Meeting Agenda, and Notices of Meeting Invitations to the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors shall convene annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene extraordinary General Meetings of Shareholders in the cases stipulated in Clause 3, Article 14 of these Charters.

2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a) Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the notice of meeting invitations. The Company must publish information about the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the last registration date;

b) Prepare the agenda and content of the meeting;

c) Prepare documents for the meeting;

d) Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the planned content of the meeting;

d) Determining the time and place of the general meeting;

e) Notifying and sending notices of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend;

g) Other tasks serving the general meeting.

3. Notices inviting shareholders to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by means that ensure they reach the shareholders' contact addresses, and shall also be published on the Company's website and the State Securities Commission, and the stock exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The person convening the General Meeting of Shareholders must send notices inviting shareholders to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend at least 21 days before the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is duly sent or transmitted). The agenda of the General Meeting of Shareholders, and documents related to the issues to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In cases where documents are not included with the

notice of the General Meeting of Shareholders, the notice must clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access them, including:

- a) The meeting agenda and documents to be used in the meeting;
- b) The list and detailed information of candidates in the case of electing members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- c) Voting ballots;
- d) Draft resolutions for each item on the agenda.

4. Shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 12 of these Charters have the right to propose items to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be in writing and must be sent to the Company no later than 3 working days before the opening of the meeting. Proposals must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of share held by the shareholder, and the proposed item to be included in the agenda.

5. The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to reject a proposal stipulated in Clause 4 of this Article if it falls under one of the following cases:

- a) The proposal is submitted improperly according to Clause 4 of this Article;
- b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the common shares as stipulated in Clause 2, Article 12 of this Charter;
- c) The issue of the proposal is outside the scope of the General Meeting of Shareholders' decision-making authority;
- d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal stipulated in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and content of the meeting, except as stipulated in Clause 5 of this Article; the proposal will be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Conditions for Holding a Shareholders' General Meeting

1. A Shareholders' General Meeting shall be held when the number of shareholders attending represents more than 50% of the total voting shares.

2. If the first meeting does not meet the conditions for holding a meeting as stipulated in Clause 1 of this Article, a notice of the second meeting shall be sent within 30 days from the date of the first planned meeting. The second Shareholders' General Meeting shall be held when the number of shareholders attending represents 33% or more of the total voting shares.

3. If the second meeting does not meet the conditions for holding a meeting as stipulated in Clause 2 of this Article, a notice of the third meeting must be sent within 20 days from the date of the second planned meeting. The third Shareholders' General Meeting shall be held regardless of the total number of voting shares of the shareholders attending.

Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Before the meeting opens, the Company must carry out the shareholder registration procedure and must continue registration until all shareholders entitled to attend the meeting have registered in the following order:

a) When registering shareholders, the Company issues each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card, which includes the registration number, the full name of the shareholder, the full name of the authorized representative, and the number of votes of that shareholder. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by vote in favor, against, or abstention. At the meeting, the votes in favor of the resolution are collected first, followed by the votes against the resolution, and finally, the total number of votes in favor or against is counted to make a decision. The results of the vote count are announced by the Chairman immediately before the closing of the meeting. 1. The General Meeting shall elect those responsible for counting or supervising the vote count as proposed by the Chairman. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairman of the meeting;

b) Shareholders, authorized representatives of shareholders who are organizations, or authorized persons arriving after the meeting has commenced have the right to register immediately and subsequently have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. The Chairman is not responsible for stopping the meeting to allow late-arriving shareholders to register, and the validity of previously voted items remains unchanged.

2. The election of the chairman, secretary, and vote counting committee is regulated as follows:

a) The Chairman of the Board of Directors shall preside over or authorize another member of the Board of Directors to preside over the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In the event that the Chairman is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to preside over the meeting by majority vote. 3. If a chairperson cannot be elected, the Head of the Supervisory Board shall direct the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson from among those present, with the person receiving the highest number of votes becoming the chairperson;

b) Except as stipulated in point a) of this clause, the person signing the minutes convening the General Meeting of Shareholders shall direct the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson, with the person receiving the highest number of votes becoming the chairperson;

c) The chairperson shall appoint one or more individuals as meeting secretaries;

d) The General Meeting of Shareholders shall elect one or more individuals to the vote counting committee as proposed by the chairperson;

3. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must specify the time allocated for each item on the agenda.

4. The chairperson of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.

- a) Arranging seating at the meeting venue;
 - b) Ensuring the safety of all persons present at the meeting venue;
 - c) Facilitating the attendance (or continued attendance) of shareholders at the meeting.
- The person convening the General Meeting of Shareholders has the full right to change the above measures and apply all necessary measures. These measures may include issuing entry passes or using other selection methods.

5. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each item in the agenda. Voting is conducted by vote of approval, disapproval, and abstention. The results of the vote count are announced by the chairperson immediately before the closing of the meeting.

6. Shareholders or their authorized representatives who arrive after the meeting has commenced may still register and have the right to vote immediately after registration; in this case, the validity of any previously voted-on items remains unchanged.

7. The convener or chair of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

- a) To require all attendees to undergo security checks or other lawful and reasonable security measures;
- b) Request the competent authority to maintain order at the meeting; expel those who do not comply with the chairman's authority, intentionally disrupt order, hinder the normal progress of the meeting, or fail to comply with security checks from the General Meeting of Shareholders.

8. The chairman has the right to postpone the General Meeting of Shareholders, even if the maximum number of registered attendees is reached, for no more than 3 working days from the scheduled opening date, and may only postpone or change the meeting location in the following cases:

- a) The meeting location does not have enough convenient seating for all attendees;
- b) The communication facilities at the meeting location do not ensure that shareholders can participate, discuss, and vote;
- c) Attendees obstruct or disrupt order, posing a risk of preventing the meeting from being conducted fairly and legally.

9. If the chairperson postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson and conduct the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be effective.

10. If the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic ballot or other electronic means as prescribed in Article 144 of the Enterprise Law and Clause 3, Article 273 of Government Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.

Article 21. Conditions for the adoption of a Resolution of the General Meeting of Shareholders

1. A resolution on the following matters shall be adopted if it is approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except as stipulated in Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 of the Enterprise Law:

- a) Type of shares and total number of shares of each type;
- b) Changes in business lines, professions and business sectors;
- c) Changes in the organizational structure of the Company's management;
- d) Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement, unless the Company's charter stipulates a different percentage or value;
- e) Reorganization or dissolution of the Company;

2. Resolutions are adopted when approved by shareholders holding more than 50% of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the meeting, except as stipulated in Clauses 1, 3, 4, and 6 of Article 148 of the Enterprise Law.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted by 100% of the total voting shares are legal and effective even if the procedures for convening the meeting and adopting the resolution violate the provisions of the Enterprise Law and the company's charter.

Article 22. Authority and Procedure for Obtaining Shareholder Opinions in Writing to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedure for obtaining shareholder opinions in writing to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be carried out in accordance with the following regulations:

1. The Board of Directors has the right to obtain shareholder opinions in writing to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders on all matters within the authority of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the benefit of the Company, except in cases where the General Meeting of Shareholders is seeking approval for the reorganization or dissolution of the Company, or where the annual General Meeting of Shareholders must be held in the form of a meeting.

2. The Board of Directors must prepare opinion ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, explanatory documents for the draft resolutions, and send them to all shareholders with voting rights no later than 10 days before the deadline for returning the opinion ballots. The requirements and methods for submitting opinion poll forms and accompanying documents shall be in accordance with the provisions of Clause 3, Article 18 of these Charters.

3. The opinion poll form must contain the following main contents:

- a) Name, registered office address, and enterprise code;
- b) Purpose of the opinion poll;
- c) Full name, contact address, nationality, and legal document number of the individual shareholder; name, enterprise code or legal document number of the organization,

registered office address of the organization shareholder; or full name, contact address, nationality, and legal document number of the representative of the organization shareholder; number of shares of each type and number of voting rights of the shareholder;

d) Issues requiring opinion poll for resolution adoption;

f) Voting options including "approve," "disapprove," and "no opinion" for each issue requiring opinion poll;

e) Deadline for returning the completed opinion ballot to the Company;

g) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.

4. Shareholders may send completed opinion ballots to the Company by mail, fax, or email according to the following regulations:

a) In the case of mail, the completed opinion ballot must be signed by the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the corporate shareholder. The opinion ballot sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope, and no one is allowed to open it before the vote count;

b) In the case of fax or email, the opinion ballot sent to the Company must be kept confidential until the vote count;

c) Opinion ballots sent to the Company after the deadline specified in the ballot content, or that have been opened in the case of mail or disclosed in the case of fax or email, are invalid. Unsubmitted ballots are considered non-voting ballots.

5. The Board of Directors shall count the ballots and prepare a vote counting report in the presence of the Supervisory Board or shareholders who do not hold management positions in the Company. The vote counting report must include the following main contents:

a) Name, registered office address, and business registration number;

b) Purpose and issues requiring a vote to pass the resolution;

c) Number of shareholders and total number of votes cast, distinguishing between valid and invalid votes, and the method of sending ballots, along with an appendix listing participating shareholders;

d) Total number of votes in favor, against, and abstentions for each issue;

d) Issues passed and the corresponding percentage of votes in favor;

e) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counter, and the vote counting supervisor. Members of the Board of Directors, vote counters, and vote supervisors shall be jointly liable for the honesty and accuracy of the vote counting minutes; and jointly liable for any damages arising from decisions made due to dishonest or inaccurate vote counting.

6. The vote counting minutes and resolutions must be sent to shareholders within 15 days from the date of completion of vote counting. Sending the vote counting minutes and resolutions may be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the time of completion of vote counting.

7. Answered ballots, vote counting minutes, passed resolutions, and related documents accompanying the ballots must be kept at the Company's head office.

8. Resolutions passed through written shareholder consultations have the same validity as resolutions passed at a General Meeting of Shareholders.

Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be in Vietnamese, and may also be in a foreign language, and must contain the following main contents:

- a) Name, registered office address, and enterprise code;
- b) Time and place of the General Meeting of Shareholders;
- c) Meeting agenda and content;
- d) Full name of the chairperson and secretary;
- d) Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each item on the agenda;
- e) Number of shareholders and total number of votes of shareholders attending the meeting, appendix of shareholder registration list, shareholder representatives attending the meeting with corresponding share and vote counts;
- g) The total number of votes cast for each voting issue, clearly stating the voting method, the total number of valid, invalid, affirmative, and abstention votes; the corresponding percentage of the total votes cast by shareholders present at the meeting;
- h) Issues that have been approved and the corresponding percentage of votes cast in favor;
- i) The full name and signature of the chairperson and secretary. If the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, these minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors present at the meeting and containing all the content as stipulated in this clause. The meeting minutes shall clearly state the chairperson or secretary's refusal to sign the minutes.

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting, or any other person signing the minutes, shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the content of the minutes.

3. Minutes prepared in both Vietnamese and foreign languages have equal legal validity. In case of discrepancies in content between the Vietnamese and foreign language minutes, the content in the Vietnamese minutes shall prevail.

4. Resolutions, minutes of the General Meeting of Shareholders, appendices listing registered shareholders with their signatures, proxies, all documents attached to the minutes (if any), and related documents accompanying the meeting invitation must be disclosed in accordance with the law on information disclosure in the securities market and must be kept at the Company's head office.

Article 24. Request for Annulment of Shareholders' Meeting Resolution

Within 90 days from the date of receiving the resolution or minutes of the Shareholders' Meeting or the minutes of the vote count of the Shareholders' Meeting, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Enterprise Law has the

right to request the Court or Arbitration to review and annul the resolution or part of the content of the Shareholders' Meeting resolution in the following cases:

1. The procedures for convening the meeting and making decisions of the Shareholders' Meeting seriously violate the provisions of the Enterprise Law and the company's charter, except as stipulated in Clause 3, Article 21 of this charter.
2. The content of the resolution violates the law or this charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Nomination and Election of Board Members

1. Once candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must publish information related to these candidates at least 10 days before the opening of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Board of Directors candidates must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the published personal information and must commit to performing their duties honestly, diligently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to Board of Directors candidates to be published includes:

- a) Full name, date of birth;
- b) Professional qualifications;
- c) Work experience;
- d) Other management positions (including board positions in other companies);
- f) Interests related to the Company and its related parties;
- e) Other information (if any) as stipulated in the company's charter;

Public companies are responsible for disclosing information about the companies in which the candidate holds a board member position, other management positions, and any interests related to the candidate's board member company (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares, or a smaller percentage as stipulated in the company's charter, have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Enterprise Law and the company's charter.

3. If the number of candidates for the Board of Directors, through nomination and candidacy, is still insufficient as stipulated in Clause 5, Article 115 of the Enterprise Law, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the company's charter, internal regulations on corporate governance, and the operating regulations of the Board of Directors. The incumbent Board of Directors' nomination of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions stipulated in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Enterprise Law and the company's charter.

Article 26. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors

1. The number of members ranges from 5 to 11, and the term of office for a member of the Board of Directors is 5 years, with the possibility of re-election for an unlimited number of terms.

2. If all members of the Board of Directors complete their terms simultaneously, they shall continue to serve on the Board until new members are elected to replace them and take over the work.

3. The structure of the Board of Directors is as follows:

The structure of the Board of Directors of a public company must ensure that at least 1/3 of the total number of members are non-executive members. The company shall minimize the number of Board members holding executive positions within the company to ensure the independence of the Board of Directors.

The total number of independent members of the Board of Directors must meet the following requirements:

a) At least 2 independent members in the case of a company with 6 to 8 members of the Board of Directors;

b) At least 3 independent members in the case of a company with 9 to 11 members of the Board of Directors.

4. A member of the Board of Directors loses their membership status if they are dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Enterprise Law.

5. The appointment of a member of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on information disclosure in the securities market.

6. Organization and coordination of activities of independent members of the Board of Directors

Independent members of the Board of Directors will act as supervisors, reducing the risk of abuse of power by managers and executives, contributing to protecting the legitimate interests of shareholders, especially minority shareholders.

Board members provide independent opinions, free from other influences or conflicts of interest. They have no vested interest in the company's business; their opinions are objective and aimed at protecting the common good, not the private interests of anyone.

7. Standards for Board of Directors Members:

a) Not subject to business management as stipulated in Clause 2, Article 17 of the Enterprise Law.

b) Possess professional qualifications and experience in business management or the Company's business sector. Board members may not be shareholders of the Company.

c) A member of the Company's Board of Directors may simultaneously be a member of the Board of Directors of up to 5 other companies.

e) Other standards as prescribed by law.

Article 27. Powers and Obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the governing body of the Company, having full authority to act on behalf of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the

Company, except for those rights and obligations falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:

- a) Deciding on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;
- b) Proposing the types of shares and the total number of shares authorized for sale of each type;
- c) Deciding on the sale of unsold shares within the scope of the number of shares authorized for sale of each type; deciding on raising additional capital through other forms;
- d) Deciding on the selling price of shares and bonds of the Company;
- d) Deciding on the repurchase of shares as stipulated in Clauses 1 and 2 of Article 133 of the Enterprise Law;
- e) Deciding on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
- g) Deciding on solutions for market development, marketing, and technology;
- h) Approving contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions with a value of 45% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement, except for contracts and transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders as stipulated in point d, clause 2, Article 138, clauses 1 and 3, Article 167 of the Enterprise Law;
- i) Electing, dismissing, and removing the Chairman of the Board of Directors; appointing, dismissing, signing contracts with, and terminating contracts with the Director (General Director) and other key managers as stipulated in the company's charter; deciding on the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of those managers; appointing authorized representatives to participate in the Board of Members or General Meeting of Shareholders in other companies, and deciding on the remuneration and other benefits of those representatives;
- k) Supervising and directing the Director (General Director) and other managers in the daily operation of the Company's business;
- l) Deciding on the organizational structure and internal management regulations of the Company, deciding on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and the contribution of capital or purchase of shares in other enterprises;
- m) Approving the agenda and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convening the General Meeting of Shareholders, or soliciting opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;
- n) Submitting the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- o) Proposing the dividend rate to be paid; deciding on the timeframe and procedures for dividend payment or handling losses incurred during business operations;

- p) Proposing the reorganization, dissolution of the company, or requesting the company's bankruptcy;
- q) Decisions on the promulgation of the Board of Directors' operating regulations and internal regulations on corporate governance after approval by the General Meeting of Shareholders; decisions on the promulgation of the operating regulations of the Audit Committee under the Board of Directors, and regulations on information disclosure of the company;
- s) Other rights and obligations as prescribed by the Enterprise Law, the Securities Law, other legal provisions, and the company's charter.
3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the results of its operations as prescribed in Article 280 of Government Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.
4. Unless otherwise provided by law and the Charter, the Board of Directors may authorize/delegate/assign to the Chairman of the Board of Directors, the Standing Committee of the Board of Directors, the bodies under the Board of Directors, and the General Director to exercise a portion of the powers and obligations of the Board of Directors as stipulated in this Article.
5. Powers and obligations of independent members of the Board of Directors
- In addition to the general powers and obligations of independent members of the Board of Directors appointed by the Board of Directors as members of the Audit Committee and the responsibilities and powers of the members of the Audit Committee as stipulated in the Internal Regulations and the Regulations of the Audit Committee.
- An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than two consecutive terms.

Article 28. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Board Members

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to Board members based on business results and efficiency.
2. Board members are entitled to work-related remuneration and bonuses. Work-related remuneration is calculated based on the number of working days required to complete the tasks of the Board member and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall determine the remuneration for each member based on consensus. The total amount of remuneration and bonuses for the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.
3. The remuneration of each Board member shall be included in the Company's business expenses in accordance with the provisions of the law on corporate income tax, shall be shown as a separate item in the Company's annual financial statements, and shall be reported to the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.
4. Members of the Board of Directors holding executive positions, or members of the Board of Directors working in subcommittees of the Board of Directors, or performing other duties outside the normal scope of a Board member's duties, may receive additional

remuneration in the form of a lump-sum payment, salary, commission, profit sharing, or other forms as decided by the Board of Directors.

5. Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement of all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred in performing their duties as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or subcommittees of the Board of Directors.

6. Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the liability of Board members related to violations of the law and the company's charter.

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors is elected, dismissed, or removed from office by the Board of Directors.

2. The Chairman of the Board of Directors may not also hold the position of Director (General Director).

3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:

a) To prepare the program and plan of activities of the Board of Directors;

b) To prepare the agenda, content, and documents for meetings; to convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;

c) To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;

d) To supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

đ) To chair the General Meeting of Shareholders;

e) Through purchase, sale, loan, and other contracts and transactions with a value of up to 10% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement, excluding contracts and transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders as stipulated in point d, clause 2, Article 138, clauses 1, 2, and 3, Article 167 of the Enterprise Law and other provisions in the Company's Charter.

f) Other rights and obligations as stipulated in the Enterprise Law and the Company's Charter.

4. In the event that the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the resignation letter or dismissal or removal from office.

5. In the event that the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the principles stipulated in the Company's Charter. In the event that there is no authorized representative or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is undergoing administrative measures at a compulsory rehabilitation center or compulsory education facility, has absconded from his/her residence, is restricted or incapacitated, has difficulties in understanding or controlling his/her

behavior, or is prohibited by the Court from holding office, practicing a profession, or performing a certain job, the remaining members shall elect one of them to hold the position of Chairman of the Board of Directors by a majority vote until a new decision is made by the Board of Directors.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 7 working days from the date of the conclusion of the election of that Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In the event that more than one member has the highest number of votes or the same percentage of votes, the members shall elect by majority vote to choose one of them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.

3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a) Upon the proposal of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;

b) Upon the proposal of the Director (General Director) or at least 5 other managers;

c) Upon the proposal of at least 2 members of the Board of Directors;

d) Other cases (if any).

4. The proposal stipulated in Clause 3 of this Article must be in writing, clearly stating the purpose, the issues to be discussed, and the decisions within the authority of the Board of Directors.

5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 7 working days from the date of receiving the proposal stipulated in Clause 3 of this Article. If the Chairman of the Board of Directors fails to convene a meeting as requested, he/she shall be responsible for any damages incurred by the Company; the person making the proposal has the right to replace the Chairman of the Board of Directors in convening the meeting.

6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting must send a notice of meeting at least 3 working days before the meeting date. The notice of meeting must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The notice of meeting must be accompanied by the documents to be used at the meeting and the voting ballots of the members. 6. Notices inviting members to Board of Directors meetings may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means, or other methods as stipulated in the company's charter, ensuring they reach the contact address of each Board member registered with the Company.

7. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send notices inviting members and accompanying documents to the members of the Supervisory Board as with the members of the Board of Directors.

Members of the Supervisory Board have the right to attend Board of Directors meetings; they have the right to discuss but not to vote.

8. A Board of Directors meeting shall be held when at least 3/4 of the total number of members are present. If the meeting convened in accordance with this clause does not have the required number of members present, a second meeting shall be convened within 7 days from the date of the first scheduled meeting. In this case, the meeting shall be held if more than half of the Board members are present.

9. Members of the Board of Directors are considered to have attended and voted at the meeting in the following cases:

- a) Attending and voting in person at the meeting;
- b) Authorizing another person to attend and vote on their behalf as stipulated in Clause 11 of this Article;
- c) Attending and voting through online conferencing, electronic voting, or other electronic forms;

d) Sending ballots to the meeting via mail, fax, or email;

d) Sending ballots by other means (if any).

10. In the case of sending ballots to the meeting via mail, the ballots must be enclosed in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than one hour before the meeting begins. Ballots may only be opened in the presence of all attendees.

11. Members must attend all meetings of the Board of Directors. 11. Members may authorize another person to attend meetings and vote if approved by a majority of the Board of Directors.

12. Resolutions and decisions of the Board of Directors are adopted if approved by a majority of the members present; in case of a tie, the final decision rests with the side whose opinion is supported by the Chairman of the Board of Directors.

13. Minutes of Board of Directors meetings must be detailed and clear, including the full name and signature of the chairperson and the person recording the minutes. If the chairperson or the person recording the minutes refuses to sign the minutes, but all other members of the Board of Directors present and agree to approve the minutes and they sign and the minutes contain all the content as stipulated in points a, b, c, d, e, g, and h of Clause 1, Article 158 of the 2020 Enterprise Law, then these minutes are valid. The minutes clearly state the refusal of the chairperson or the person recording the minutes to sign. The person signing the minutes of the meeting is jointly liable for the accuracy and truthfulness of the content of the Board of Directors' meeting minutes.

The chairperson and the person recording the minutes are personally liable for any damages incurred by the enterprise due to their refusal to sign the meeting minutes as stipulated by this Law, the company's charter, and relevant laws.

The content approved by a majority of the members present at the meeting in the minutes of the Board of Directors' meeting must be formalized into a Resolution. The minutes of the Board of Directors' meeting must be kept in accordance with the law and the charter.

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish subcommittees to be responsible for development policy, human resources, compensation, internal audit, and risk management. The number of members of a subcommittee shall be decided by the Board of Directors and shall be at least 3, including members of the Board of Directors and external members. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of the subcommittee shall only be effective when a majority of members attend and vote to approve them at the subcommittee meeting.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of subcommittees under the Board of Directors, must comply with current legal regulations and the provisions of the Company Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance.

Article 32. Person in Charge of Corporate Governance

1. The Board of Directors of the Company must appoint at least one person in charge of corporate governance to support corporate governance at the enterprise. 1. The person in charge of corporate governance may also serve as the company secretary as stipulated in Clause 5, Article 156 of the Enterprise Law.

2. The person in charge of corporate governance may not simultaneously work for an approved auditing firm that is auditing the company's financial statements.

3. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

a) Advise the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders as prescribed and on related matters between the company and shareholders;

b) Prepare for meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or the Supervisory Board;

c) Advise on the procedures of the meetings;

d) Attend the meetings;

d) Advise on the procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of the law;

e) Providing financial information, copies of Board of Directors meeting minutes, and other information to members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

g) Monitoring and reporting to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;

h) Acting as the point of contact with relevant stakeholders;

i) Maintaining confidentiality of information in accordance with the law and the Company's Articles of Association;

k) Other rights and obligations as prescribed by law.

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Organizational Structure

The Company's management system must ensure that the management team is accountable to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the

Board of Directors in the Company's daily business operations. The Company has a General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of the above-mentioned positions must be approved by resolution or decision of the Board of Directors.

Article 34. Company Executives

1. Company executives include the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant.
2. Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives in a number and according to standards consistent with the Company's structure and management regulations as stipulated by the Board of Directors. The business manager is responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational goals.
3. The General Director is paid a salary and bonuses. The General Director's salary and bonuses are determined by the Board of Directors.
4. The salary of the executive is included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, is shown as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director

1. The Board of Directors appoints one member of the Board of Directors or hires another person to be the General Director.
2. The General Director is responsible for managing the Company's daily business operations; is subject to the supervision of the Board of Directors; and is accountable to the Board of Directors and to the law for the exercise of assigned rights and obligations.
3. The term of office of the General Director shall not exceed 5 years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions prescribed by law.
4. The General Director has the following rights and obligations:
 - a) Deciding on matters related to the daily business operations of the Company that do not fall under the authority of implementing the resolutions;
 - b) Organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - c) Organizing the implementation of the Company's business plan and investment plan;
 - d) Representing the Company in the organizational structure plan and internal management regulations;
 - d) Appointing, dismissing, and removing management positions within the Company, except for those under the authority of the Board of Directors;
 - e) Deciding on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers appointed by the General Director;
 - g) Recruiting employees;
 - h) Proposing a plan for dividend payment or handling business losses;

i) Other rights and obligations as prescribed by law, the company's charter, and resolutions and decisions of the Board of Directors.

5. The Board of Directors may dismiss the General Director when a majority of the Board members with voting rights present at the meeting approve and appoint a new General Director to replace him/her.

IX. SUPERVISORY BOARD OR AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

Article 36. Nomination and Election of Supervisory Board Members (Supervisors)

1. The nomination and election of Supervisory Board members shall be conducted in accordance with the provisions of Clauses 1 and 2 of Article 25 of this Charter.

2. If the number of Supervisory Board candidates nominated and elected is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the company's Charter, internal regulations on corporate governance, and the Supervisory Board's operating regulations. The incumbent Supervisory Board's nomination of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect Supervisory Board members in accordance with the law.

Article 37. Composition of the Supervisory Board

1. The number of members of the Company's Supervisory Board is 3. The term of office of a Supervisory Board member shall not exceed 5 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Members of the Supervisory Board must meet the standards and conditions stipulated in Article 169 of the Enterprise Law and must not fall into the following cases:

- a) Working in the accounting or finance department of the Company;
- b) Being a member or employee of an independent auditing firm that audited the Company's financial statements for the three consecutive years preceding.

3. Members of the Supervisory Board shall be dismissed by the General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) No longer meeting the standards and conditions to be a member of the Supervisory Board as stipulated in Clause 2 of this Article;
- b) Submitting a resignation letter and having it accepted;
- c) Other cases (if any).

4. Members of the Supervisory Board shall be dismissed by the General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) Failure to complete assigned tasks and duties;
- b) Failure to exercise their rights and obligations for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;
- c) Repeated and serious violations of the obligations of a member of the Supervisory Board as stipulated in the Enterprise Law and the company's charter;
- d) Other cases as decided by the General Meeting of Shareholders.

Article 38. Head of the Supervisory Board

1. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members; the election, dismissal, and removal shall be by majority vote. More than half of the members of the Supervisory Board must be residents of Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the business operations of the enterprise.

2. Rights and obligations of the Head of the Supervisory Board:

- a) Convene meetings of the Supervisory Board;
- b) Request the Board of Directors, the General Director, and other executives to provide relevant information for reporting to the Supervisory Board;
- c) Prepare and sign the Supervisory Board's report after consulting with the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders.

Article 39. Rights and Obligations of the Supervisory Board

The Supervisory Board has the rights and obligations as stipulated in Article 170 of the Enterprise Law and the following rights and obligations:

1. To propose and recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of the list of auditing organizations approved to audit the Company's financial statements; to decide on the auditing organization approved to conduct the inspection of the Company's operations, and to dismiss approved auditors when deemed necessary.

2. To be responsible to shareholders for its supervisory activities.

3. To supervise the Company's financial situation and the compliance with the law in the activities of the members of the Board of Directors, the General Director, and other managers.

4. To ensure coordination of activities with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.

5. In case of discovering any violations of the law or the company's charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other executives of the Company, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and take measures to remedy the consequences.

6. Develop the operating regulations of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.

7. Report to the General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

8. Have the right to access the Company's records and documents kept at the head office, branches, and other locations; have the right to visit the workplaces of the Company's managers and employees during working hours.

9. Has the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide complete, accurate, and timely information and documents regarding the management, operation, and business activities of the Company.

10. Other rights and obligations as stipulated by law and this Charter.

Article 40. Meetings of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board must meet at least twice a year, with at least 2/3 of the Supervisory Board members attending. Minutes of the Supervisory Board meetings must be detailed and clear. The person recording the minutes and the Supervisory Board members attending the meeting must sign the minutes. Minutes of the Supervisory Board meetings must be kept to determine the responsibilities of each Supervisory Board member.

2. The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of approved auditing organizations to attend and answer questions that need clarification.

Article 41. Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of Supervisory Board members

The salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of Supervisory Board members shall be implemented according to the following regulations:

1. Supervisory Board members shall be paid salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. 1. The General Meeting of Shareholders decides on the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Supervisory Board.

2. Members of the Supervisory Board are reimbursed for reasonable expenses for food, accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total amount of remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise.

3. The salaries and operating expenses of the Supervisory Board are included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax and other relevant laws, and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

In the case where the company operates under the model stipulated in point b, clause 1, Article 137 of the Enterprise Law, the company shall establish an Audit Committee in accordance with the Enterprise Law, Government Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law, and in accordance with Articles 42 to 46 of this Charter.

Article 42. Nomination and Appointment of Audit Committee Members

1. The Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee are nominated by the Board of Directors and must not be executives of the Company.

2. The appointment of the Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a meeting of the Board of Directors.

Article 43. Composition of the Audit Committee

1. The Audit Committee shall have two or more members. The Chairman of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.

2. Members of the Audit Committee must have knowledge of accounting and auditing, a general understanding of the law and the Company's operations, and must not fall into the following categories:

a) Working in the accounting or finance department of the Company;
b) Be a member or employee of an audit organization approved to audit the company's financial statements for the three consecutive years preceding the audit.

3. The Chairman of the Audit Committee must have a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

Article 44. Rights and Obligations of the Audit Committee

The Audit Committee has the rights and obligations as stipulated in Article 161 of the Enterprise Law, the Company Charter, and the following rights and obligations:

1. The right to access documents related to the Company's operations, to exchange information with other members of the Board of Directors, the General Director, the Chief Accountant, and other management personnel to gather information for the Audit Committee's activities.

2. The right to request representatives of approved audit organizations to attend and answer questions related to audited financial statements at Audit Committee meetings.

3. To utilize external legal, accounting, or other consulting services when necessary.

4. To develop and submit to the Board of Directors policies for risk detection and management; to propose to the Board of Directors solutions for handling risks arising in the Company's operations.

5. Prepare a written report to the Board of Directors when discovering that a member of the Board of Directors, the General Director, and other managers are not fully fulfilling their responsibilities as stipulated in the Enterprise Law and the company's charter.

6. Develop the operating regulations of the Audit Committee and submit them to the Board of Directors for approval.

7. Other rights and obligations as prescribed by law, the company's charter, and the company's internal regulations.

Article 45. Meetings of the Audit Committee

1. The Audit Committee must meet at least twice a year. Meeting minutes must be detailed, clear, and fully preserved. The person recording the minutes and the members of the Audit Committee attending the meeting must sign the meeting minutes.
2. The Audit Committee adopts decisions by voting at the meeting, obtaining opinions in writing, or other forms as stipulated in the company's charter or the operating regulations of the Audit Committee. Each member of the Audit Committee has one vote. Decisions of the Audit Committee are adopted if approved by a majority of the members present; in case of a tie, the final decision rests with the side whose opinion is supported by the Chairman of the Audit Committee.

Article 46. Reporting of Activities of Independent Board Members in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders

1. Independent Board members in the Audit Committee are responsible for reporting on their activities at the Annual General Meeting of Shareholders.
2. The report on the activities of independent Board members in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders must include the following contents:
 - a) Remuneration, operating expenses, and other benefits of the Audit Committee and each member of the Audit Committee as stipulated in the Enterprise Law and the company's charter;
 - b) Summary of the Audit Committee's meetings and its conclusions and recommendations;
 - c) Results of monitoring the Company's financial statements, operational performance, and financial situation;
 - d) Assessment report on transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds a controlling stake of 50% or more of the charter capital, and members of the Board of Directors, the General Director, other executives of the Company, and related parties of those entities; transactions between the Company and companies in which members of the Board of Directors, the General Director, or other executives of the Company are founding members or business managers in the three years immediately preceding the transaction;
 - d) Assessment results of the Company's internal control and risk management system;
 - e) Monitoring results of the Board of Directors, the General Director, and other executives of the Company;
 - g) Assessment results of the coordination of activities between the Audit Committee and the Board of Directors, the General Director, and shareholders;
 - h) Other contents (if any).

X. RESPONSIBILITIES OF BOARD OF DIRECTORS MEMBERS, SUPERVISORY BOARD MEMBERS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Board of Directors members, Supervisory Board members, the General Director and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of

subcommittees of the Board of Directors, honestly and diligently for the benefit of the Company.

Article 47. Responsibility for Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest

1. Board of Directors members, Supervisory Board members, the General Director and other managers must disclose relevant interests in accordance with the Law on Enterprises and related legal documents.
2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and their related parties may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.
3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers are obligated to notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the public company holds a controlling stake of 50% or more of the charter capital, and those entities themselves or their related parties, as stipulated by law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information regarding these resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.
4. Members of the Board of Directors are not permitted to vote on transactions that benefit that member or their related parties as stipulated by the Enterprise Law and the company's charter.
5. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and related parties of these entities are prohibited from using or disclosing insider information to others for the purpose of conducting related transactions.
6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives, and individuals or organizations related to these entities shall not be invalidated in the following cases:
 - a) For transactions with a value less than or equal to 20% of the total value of assets recorded in the most recent financial statement, the significant contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives, have been reported to the Board of Directors and approved by a majority vote of the Board members who have no related interests;
 - b) For transactions exceeding 20% or transactions resulting in a transaction value of 20% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement within 12 months from the date of the first transaction, the significant details of the transaction, as well as the relationship and interests of the Board of Directors, Supervisory Board members, General Director, and other executives, have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through a vote of shareholders without an vested interest.

Article 48. Liability for Damages and Compensation

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives who violate their duties and responsibilities of honesty and diligence, or fail to fulfill their obligations, shall be liable for damages caused by their violations.
2. The Company shall compensate persons who have been, are, or may become parties involved in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases, and not cases in which the Company is the plaintiff) if that person has been or is a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, the General Director, other executives, an employee, or a representative authorized by the Company who has been or is performing duties under the Company's authorization, acting honestly and diligently in the Company's interest in compliance with the law, and there is no evidence to confirm that that person has violated their responsibilities.
3. Compensation costs include judgment fees, fines, and actual payments (including attorney fees) incurred in resolving these cases within the legal framework. The company may purchase insurance for these individuals to avoid the aforementioned compensation liabilities.

XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY RECORDS AND DOCUMENTS

Article 49. Right to Inspect Records and Documents

1. Ordinary shareholders have the right to inspect records and documents, specifically as follows:
 - a) Ordinary shareholders have the right to examine, inspect, and extract information about their name and contact address in the list of ordinary shareholders entitled to vote; request correction of inaccurate information about themselves; examine, inspect, extract, or copy the company's charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - b) Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total number of common shares have the right to review, examine, and extract minutes and resolutions of the Board of Directors, interim and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions requiring approval from the Board of Directors, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets and business secrets.
2. In cases where an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to examine books and records, they must include a power of attorney from the shareholder or group of shareholders they represent, or a notarized copy of such power of attorney.
3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives have the right to examine the Company's shareholder register, shareholder list, books, and other records for purposes related to their positions, provided that this information is kept confidential.
4. The company must keep these Articles of Association and any amendments to them, the Certificate of Business Registration, regulations, documents proving ownership of

assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books and other documents as prescribed by law at its head office or another location provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where these documents are stored.

5. The company's Articles of Association must be published on the company's website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNIONS

Article 50. Employees and Trade Unions

1. The General Director shall prepare a plan for the Board of Directors to approve matters relating to recruitment, termination of employment, wages, social insurance, benefits, rewards and disciplinary actions for employees and business managers.

2. The General Director shall prepare a plan for the Board of Directors to approve matters relating to the Company's relationship with trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, the practices and policies stipulated in this Charter, the Company's regulations and applicable laws.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 51. Profit Distribution

1. The General Meeting of Shareholders shall decide on the amount and form of annual dividend payments from the Company's retained earnings.

2. The Company shall not pay interest on dividend payments or payments related to a particular stock.

3. The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the approval of the payment of all or part of the dividend in shares, and the Board of Directors shall be the body to implement this decision.

4. In the event that dividends or other payments related to a particular stock are paid in cash, the Company shall pay in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on the details of the bank account provided by the shareholders. In the event that the Company has transferred funds according to the bank details provided by the shareholder, but the shareholder does not receive the money, the Company is not liable for the amount transferred to that shareholder. Dividend payments for shares listed/registered for trading on the stock exchange may be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Based on the Enterprise Law and the Securities Law, the Board of Directors shall pass a resolution or decision to determine a specific date for closing the shareholder list. Based on that date, those registered as shareholders or owners of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, receive notices or other documents.

6. Other matters related to profit distribution shall be carried out in accordance with the provisions of the law.

XIV. BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 52. Bank Accounts

1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks authorized to operate in Vietnam.

2. With prior approval from the competent authority, if necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with the provisions of the law.

3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company has opened accounts.

Article 53. Financial Year

The Company's financial year begins on January 1st of each year and ends on December 31st of each year. The first financial year begins on the date of issuance of the Business Registration Certificate and ends on December 31st of the year immediately following the year of issuance of that Business Registration Certificate.

Article 54. Accounting System

1. The accounting system used by the Company is the enterprise accounting system or a specific accounting system issued and approved by the competent authority.

2. The Company prepares accounting books in Vietnamese and maintains accounting records in accordance with accounting laws and related laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to prove and explain the Company's transactions.

3. The Company uses the Vietnamese Dong as the currency in its accounting. If a company's economic transactions are primarily conducted in a single foreign currency, it may choose that currency as its accounting unit, is legally responsible for that choice, and must notify the relevant tax authority.

XV. FINANCIAL REPORTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES**Article 55. Annual, Semi-Annual and Quarterly Financial Reports**

1. The Company must prepare annual financial reports, and these annual financial reports must be audited in accordance with the law. The Company shall publish the audited annual financial reports in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submit them to the competent state agency.

2. Annual financial reports must include all reports, appendices, and explanatory notes as prescribed by law on corporate accounting. Annual financial reports must truthfully and objectively reflect the Company's operational situation.

3. The Company must prepare and publish reviewed semi-annual financial reports and quarterly financial reports in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submit them to the competent state agency.

Article 56. Annual Report

The Company must prepare and publish an Annual Report in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

XVI. COMPANY AUDIT

Article 57. Audit

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to decide on the selection of one of these firms to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed upon with the Board of Directors.
2. The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
3. The independent auditor conducting the audit of the Company's financial statements shall attend the General Meeting of Shareholders and shall have the right to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders and to express their opinion at the meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.

XVII. COMPANY SEAL

Article 58. Company Seal

1. The seal includes seals made at seal engraving establishments or seals in the form of digital signatures as prescribed by law on electronic transactions.
2. The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form, and content of the seals of the Company, its branches, and representative offices (if any).
3. The Board of Directors and the Director (General Director) shall use and manage the seals in accordance with current laws.

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 59. Dissolution of the Company

1. A company may be dissolved in the following cases:
 - a) Upon the expiration of the operating period stated in the company's charter without a decision to extend it;
 - b) By resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Revocation of the Certificate of Business Registration, except where the Law on Tax Administration provides otherwise;
 - d) The company no longer has the minimum number of members as prescribed by this Law for a continuous period of 06 months without undergoing the procedure to change the type of business;
 - e) Other cases as prescribed by law.
2. The early dissolution of the company (including the extended period) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by the competent authority (if mandatory) as prescribed.

Article 60. Extension of Operation

1. The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders at least 7 months before the end of the operating period so that shareholders can vote on the extension of the Company's operation as proposed by the Board of Directors.
2. The operating period shall be extended when the number of shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all shareholders present at the General Meeting of Shareholders approves it.

Article 61. Liquidation

1. At least six months before the end of the Company's operating term or after the decision to dissolve the Company is made, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three members, of which two members are appointed by the General Meeting of Shareholders and one member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All costs related to liquidation shall be prioritized for payment by the Company before other debts of the Company.
2. The Liquidation Committee is responsible for reporting its establishment date and commencement date to the Business Registration Authority. From that time onwards, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to the Company's liquidation before the Courts and administrative agencies.
3. The proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:
 - a) Liquidation costs;
 - b) Salaries, severance pay, social insurance, and other employee benefits as stipulated in collective bargaining agreements and signed employment contracts;
 - c) Tax debts;
 - d) Other debts of the Company;
 - e) The remaining amount after all debts from (a) to (d) above have been paid shall be distributed to shareholders. Preferred shares shall be given priority in payment.

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 62. Internal Dispute Resolution

1. In case of disputes or complaints arising related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Enterprise Law, the Company Charter, other legal regulations, or agreements between:
 - a) Shareholders and the Company;
 - b) Shareholders with the Board of Directors, Supervisory Board, General Director, or other executives;

The parties involved shall attempt to resolve the dispute through negotiation and mediation. Except in cases involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution and request each party to present information related to the dispute within 20 working days from the date the dispute arises. In cases involving the Board of Directors

or the Chairman of the Board of Directors, either party may request the Hanoi City Economic Court to resolve the dispute.

2. If a mediation decision is not reached within 6 weeks from the start of the mediation process, or if the mediation decision is not accepted by the parties, one party may bring the dispute to arbitration or court.

3. The parties shall bear all costs related to the negotiation and mediation procedures. Payment of court costs is made according to the court's judgment.

XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER

Article 63. Company Charter

1. Amendments and supplements to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. In cases where the law provides provisions related to the Company's operations not mentioned in this Charter, or in cases where new legal provisions differ from the provisions in this Charter, those provisions shall apply to govern the Company's operations.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 64. Effective Date

1. This Charter, consisting of 21 sections and 64 articles, was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Kosy Joint Stock Company on ~~26~~ day ~~06~~ month year 2026, and the full text of this Charter is hereby approved.

2. This Charter is drawn up in two copies, each having equal value, and must be kept at the Company's head office.

3. This Charter is the only and official charter of the Company.

4. Copies or extracts of the Company Charter are valid only when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least 1/2 of the total number of members of the Board of Directors.

LEGAL REPRESENTATIVE
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



NGUYEN VIET CUONG

